

CHÙA AN LẠC



**NGHI THỨC TỤNG GIỚI
TỶ KHEO NI**



KỆ DÂNG HOA

*Tâm địa mở ra, hoa nở rộ,
Trời có mưa hoa vẫn kém thơm,
Cành cành, đóa đóa dâng cúng Phật,
Gió nghiệp muôn đời thổi chẳng rơi.*

KỆ DÂNG HƯƠNG

*Hương giới, hương định cùng hương
huệ,
Hương giải thoát, giải thoát tri kiến,
Đài mây sáng rỡ trùm pháp giới,
Cúng dường Tam Bảo khắp mười
phương.*

**Nam Mô Bồ Tát Hương Cúng Dường (3
lần)**

THỈNH TAM BẢO CHỨNG MINH GIA HỘ

Nam mô Mười phương Vô thượng Tam Bảo

Nam mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni

Nam mô chư Phật, chư Đại Bồ-tát, chư Hiền Thánh Tăng ở khắp mười phương ba đời

Nam mô Đại Bồ-tát Khai Luật Tạng

Nam mô chư Thiên Long Bát Bộ Hộ Giáo Già Lam Chư Tôn Bồ-tát

Xin thùy từ lân mẫn cảm ứng chứng minh cho chư Ni chúng con, hôm nay là ngày giữa tháng (cuối tháng), vâng lời chỉ dạy của Đức Bốn Sư, chúng con đồng tề tựu trước Phật đài, kính trì tụng Bốn Giới.

Ngưỡng nguyện chúng con nương nhờ công đức này mà nghiệp chướng

từ vô thủy được tận trừ, từ nay phước đức, trí huệ ngày càng tăng trưởng, tâm Bồ-đề kiên cố, chí tu học vững bền, lòng tin Tam Bảo ngày càng sâu, tình thương đối với chúng sanh ngày càng rộng lớn, đời đời kiếp kiếp đầy đủ trí huệ sáng suốt, tin sâu nhân quả, làm lành lánh dữ. Vĩnh viễn chẳng rơi ác đạo, thường sanh vào cõi lành, hưởng phước báo trời người thù thắng, gặp Phật pháp, được Tam Bảo gia hộ, theo chư Phật, chư Đại Bồ-tát, chư Hiền Thánh Tăng, chư tôn Hộ pháp, như pháp tiếp tục tu hành và giáo hóa chúng sanh cho đến ngày viên mãn Phật quả.

Ngưỡng nguyện Mười phương Vô thượng Tam Bảo, xin thù từ lân mẫn cảm ứng chứng minh, gia hộ cho lòng thành của chúng con.

Ngưỡng nguyện Đức Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni, xin thùy từ lân mẫn cảm ứng chứng minh, gia hộ cho lòng thành của chúng con.

Ngưỡng nguyện chư Phật, chư Đại Bồ-tát, chư Hiền Thánh Tăng ở khắp mười phương ba đời, xin thùy từ lân mẫn cảm ứng chứng minh, gia hộ cho lòng thành của chúng con.

Ngưỡng nguyện Đức Đại Bồ-tát Khai Luật Tạng, xin thùy từ lân mẫn cảm ứng chứng minh, gia hộ cho lòng thành của chúng con.

Ngưỡng nguyện chư Thiên Long Bát Bộ Hộ Giáo Già Lam Chư Tôn Bồ-tát, xin thùy từ lân mẫn cảm ứng chứng minh, gia hộ cho lòng thành của chúng con.

TÁN PHẬT

Đại từ, đại bi thương chúng sanh,

Đại hỷ, đại xả cứu hàm thức.

***Tướng đẹp sáng ngời dùng trang
nghiêm,***

Chúng con chí tâm thành đánh lễ.

LỄ TAM BẢO

**Chí tâm đánh lễ: Nam mô Mười
phương Vô thượng Tam bảo (3 lễ)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam mô Giáo chủ
cõi Ta-bà Phật Bốn sứ Thích Ca Mâu
Ni (3 lễ)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam mô Đại Bồ-
tát Khai Luật Tạng (3 lễ)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam mô chư
Thiên Long Bát bộ Hộ giáo Già lam
chư Tôn Bồ-tát (3 lễ)**

SÁM HỐI

*Con xưa đã tạo bao ác nghiệp,
Đều bởi vô thủy tham, sân, si,
Từ thân, miệng, ý mà sanh ra,
Tất cả nay con xin sám hối.*

*Nam mô Cầu Sám hối Bồ-tát Ma-ha-tát (3
lần)*

(Ngồi xuống, Vào chuông mõ)

TÁN LƯ HƯƠNG

*Lư hương vừa bén chiêm đàn,
Khắp xông pháp giới đạo tràng mười
phương,
Hiện thành mây báu kiết tường,
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiên,
Pháp thân toàn thể hiện tiền,*

***Chứng minh hương nguyện phước liền
ban cho.***

**Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-
tát (3 lần)**

**Nam mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni (3
lần)**

KHAI LUẬT KỆ

***Vô thượng thậm thâm Tỳ-ni pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như Lai Tỳ-ni nghĩa.***

**Nam mô Khai Luật Tạng Bồ-tát Ma-ha-
tát (3 lần)**

(Vị đại diện tự đọc)

**Nam mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni
*Kinh Biệt giải thoát khó được nghe,***

*Trải qua khôn lường muôn ức kiếp,
Đọc tụng thọ trì cũng như thế,
Như pháp mà làm lại khó hơn.
Cúi đầu lễ chư Phật,
Tôn Pháp, Tỳ-kheo Tăng,
Nay tụng pháp Tỳ-ni,
Cho Chánh pháp hằng còn.
Giới như bể không bờ,
Như báu cầu không chán,
Muốn hộ trì Chánh pháp,
Chúng họp nghe tôi tụng.
Muốn trừ Tám tội khí,
Và diệt tội Tăng tàn,
Ngăn ba mươi xả đọa,
Chúng họp nghe tôi tụng.
Tỳ Bà Thi, Thức Khí,*

***Tỳ Xá, Câu Lưu Tôn,
Câu Na Hàm Mâu Ni,
Ca Diếp, Thích Ca Văn.
Các Đại đức Thế Tôn,
Vì Tăng giáng giới này,
Tôi nay sắp tụng giới,
Các Ngài đều cùng nghe.
Ví như người què chân,
Không có thể đi được.
Người phá giới cũng thế,
Không được sanh trời, người.
Muốn được sanh cõi trời,
Hoặc sanh ở cõi người,
Phải giữ đủ Giới Luật,
Đừng để cho sai phạm.
Như xe vào đường hiểm,***

*Lo mất chột, gãy trục.
Phá giới cũng như thế,
Khi chết lòng sợ hãi.
Như người tự soi gương,
Đẹp, xấu sanh vui, buồn.
Tụng Giới cũng như thế,
Vẹn, hỏng sanh lo, mừng.
Như hai binh cùng đánh,
Gan tiến, nhát thối lui.
Tụng giới cũng như thế,
Nhiễm sợ, tịnh an vui.
Thế gian, vua lớn nhất,
Các dòng, bể là to,
Các sao, trăng là sáng,
Các Thánh, Phật là tột.
Trong tất cả các Luật,*

***Giới Kinh là hơn hết.
Như Lai lập giới cấm,
Nửa tháng tụng một lần.***

(Bắt đầu tụng giới)

TỠ KHEO NI GIỚI BỔN

Thưa chư Đại Tử, tôi nay nói giới Ba-la-đề-mộc-xoa, các Tỳ-kheo Ni đồng nhóm một chỗ nên lắng nghe, khéo nghĩ nhớ lấy. Nếu biết mình có phạm liền phải sám hối, không phạm thì im lặng, vì im lặng nên biết các Đại Tử thanh tịnh, nếu có người khác hỏi cũng đáp thật như vậy.

Các Tỳ-kheo Ni ở trong chúng, hỏi đến ba lần, nhớ mình có tội nặng mà không sám hối, phạm tội cố vọng ngữ. Phật nói tội cố vọng ngữ là pháp chướng đạo. Nếu Tỳ-kheo Ni nhớ mình

có tội, muốn cầu thanh tịnh thì phải sám hối, sám hối thì đặng an vui.

Thưa chư Đại Tử, tôi đã nói Bài Tựa của Giới Kinh rồi.

Nay xin hỏi chư Đại Tử trong đây có thanh tịnh không? (hỏi 3 lần)

Chư Đại Tử trong đây thanh tịnh vì im lặng, việc này rõ như vậy.

8 PHÁP BA LA DI

Thưa chư Đại Tử, tám pháp Ba-la-di đây, nửa tháng thường tụng, rút ra trong Giới Kinh.

1. Nếu Tỳ-kheo Ni làm việc dâm dục, phạm hạnh bất tịnh, cho đến cùng với súc sanh, phạm Ba-la-di, không được ở chung.

2. Nếu Tỳ-kheo Ni ở thôn xóm, hoặc chỗ vắng vẻ, không ai cho mà cố

tình trộm lấy, bị vua hay quan bắt giết, hoặc trói, hoặc đuổi ra khỏi nước, mắng rằng: “Người là kẻ trộm, ngu si không biết gì cả.” Nếu Tỳ-kheo Ni không ai cho mà lấy, phạm Ba-la-di, không được ở chung.

3. Nếu Tỳ-kheo Ni tự tay giết người, hoặc cầm dao đưa cho người, hoặc ca ngợi chết, khen chết, khuyên chết: “Ôi thống khổ như vậy, sống làm chi, thà chết còn hơn.” Nghĩ ra vô số phương tiện ca ngợi chết, khen chết, khuyên chết như vậy, phạm Ba-la-di, không được ở chung.

4. Nếu Tỳ-kheo Ni thật không biết gì mà tự khoe: “Tôi được pháp hơn người, tôi đã chứng pháp thù thắng của bậc Thánh, tôi biết việc ấy, tôi thấy việc ấy.” Về sau, lúc khác, hoặc có người hỏi, hoặc không ai hỏi, chính

mình muốn thanh tịnh nên nói: “Thưa các chị, tôi thật không biết không thấy, mà lại bảo có biết có thấy.” Vì lời nói dối không thật như vậy, phạm Ba-la-di, không được ở chung, trừ kẻ tăng thượng mạn.

5. Nếu Tỳ-kheo Ni có tâm nhiễm ô, cùng người nam có tâm nhiễm ô, kê cọ từ nách trở xuống, từ đầu gối trở lên, thân thể chạm nhau, hoặc bóp, hoặc xoa, hoặc kéo, hoặc đẩy, xoa ngược xoa xuôi, bông lên đỡ xuống, nắn, đè, phạm Ba-la-di, không được ở chung.

6. Nếu Tỳ-kheo Ni có tâm nhiễm ô, biết người nam có tâm nhiễm ô, để cho cầm tay, nắm áo, vào chỗ vắng, cùng đứng, cùng nói, cùng đi, hai thân dựa kê, cùng nhau hẹn hò, phạm Ba-la-di, không được ở chung.

7. Nếu Tỳ-kheo Ni biết Tỳ-kheo Ni khác phạm Ba-la-di mà không phát lồ, không báo Tỳ-kheo Ni khác, không bạch đại chúng, rồi vào lúc khác, khi Tỳ-kheo Ni kia chết, hay bị chúng cử tội, hoặc bỏ tu, hoặc gia nhập chúng ngoại đạo, mới nói: “Trước tôi biết cô ấy có tội như vậy.” Tỳ-kheo Ni ấy phạm Ba-la-di, không được ở chung.

8. Nếu Tỳ-kheo Ni biết Tỳ-kheo bị Tăng cử tội, đúng pháp đúng luật, như lời Phật dạy, mà không tuân phục, không sám hối. Tăng chưa làm pháp cho vị Tỳ-kheo ấy sống chung, mà Tỳ-kheo Ni thuận theo Tỳ-kheo ấy. Các Tỳ-kheo Ni khác can: “Đại Tỉ, Tỳ-kheo ấy bị Tăng cử tội, đúng như pháp như luật, như lời Phật dạy, mà không tuân phục, không sám hối, Tăng chưa yết-ma cho ở chung, Đại Tỉ chớ theo vị ấy.”

Khi được các Tỳ-kheo Ni can gián như vậy mà vẫn ngoan cố không bỏ, nên can đến lần thứ hai, thứ ba khiến cho bỏ. Can đến lần thứ ba, bỏ thì tốt, không bỏ thì Tỳ-kheo Ni ấy phạm Ba-la-di, không được ở chung.

Thưa chư Đại Tỉ, tôi đã nói tám pháp Ba-la-di. Nếu Tỳ-kheo Ni nào phạm mỗi một tội trong đây thì không được ở chung với các vị Tỳ-kheo Ni khác. Phạm rồi cũng giống như người chưa thọ Đại giới. Thế nên, Tỳ-kheo Ni ấy phạm Ba-la-di, không được ở chung.

Nay xin hỏi chư Đại Tỉ trong đây có thanh tịnh không? (hỏi 3 lần)

Chư Đại Tỉ trong đây thanh tịnh vì im lặng, việc này rõ như vậy.

17 PHÁP TẶNG GIÀ BÀ THI SA

Thư chư Đại Tỳ, 17 pháp Tăng-già-bà-thi-sa đây, nửa tháng thường tụng, rút ra trong Giới Kinh.

1. Nếu Tỳ-kheo Ni làm mai mối, đem lời người nam nói với người nữ, đem lời người nữ nói với người nam để làm cho họ lấy nhau, hay tư thông với nhau, dù chỉ chốc lát, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

2. Nếu Tỳ-kheo Ni vì sân giận không vui mà vu cho người khác phạm tội Ba-la-di không căn cứ, muốn phá sự thanh tịnh của họ, sau có người hỏi, hoặc không ai hỏi, biết việc mình nói là không căn cứ, nên bảo: “Vì giận nên tôi nói như vậy”, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

3. Nếu Tỳ-kheo Ni vì sân giận không vui, lấy một khía cạnh của việc khác để vu khống tội Ba-la-di không căn cứ cho Tỳ-kheo Ni không phạm Ba-la-di, cố phá hoại sự thanh tịnh của họ. Rồi vào lúc khác, hoặc có người hỏi, hoặc không ai hỏi, biết mình chỉ lấy một khía cạnh của việc khác, vì sân giận mà phỉ báng như vậy, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

4. Nếu Tỳ-kheo Ni tới quan thừa kiện cư sĩ, con cư sĩ, tôi tớ, người làm thuê, hoặc một ngày đêm, một khoảnh khắc, một búng tay, một giây lát, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

5. Nếu Tỳ-kheo Ni biết người kia trước là tặc nữ, tội đáng chết, ai cũng biết, vậy mà không hỏi vua, quan, dòng họ, mà độ cho xuất gia, thọ giới cụ túc, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

6. Nếu Tỳ-kheo Ni biết Tỳ-kheo Ni khác bị Tăng cử tội, như pháp, như luật, như lời Phật dạy, mà không phục tùng, không sám hối. Tăng chưa yết-ma cho sống chung, mà vì tình riêng, không hỏi Tăng, Tăng không dạy bảo, Tỳ-kheo Ni ấy ra ngoài giới làm yết-ma giải tội cho vị kia, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

7. Nếu Tỳ-kheo Ni lội qua sông một mình, vào làng một mình, ngủ lại một mình, đi sau một mình, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

8. Nếu Tỳ-kheo Ni có tâm nhiễm ô, biết người nam cũng có tâm nhiễm ô, mà nhận thức ăn cùng các vật khác, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

9. Nếu Tỳ-kheo Ni khuyên Tỳ-kheo Ni khác rằng: “Này chị! Người nam kia có tâm nhiễm ô hay không cũng mặc

kê, miễn chi không nhiễm thì thôi, nếu được thực phẩm thì cứ thanh tịnh nhận lấy”, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

10. Nếu Tỳ-kheo Ni muốn phá hoại Tăng hòa hợp, nên hành động mọi cách phá Tăng, cố chấp không bỏ. Tỳ-kheo Ni khác nên can Tỳ-kheo Ni ấy rằng: “Đại Tử! Đừng phá hoại Tăng hòa hợp, đừng hành động mọi cách phá Tăng, đừng chấp nhận mọi cách phá Tăng, mà cố chấp không bỏ. Đại Tử hãy cùng Tăng hòa hợp, hoan hỉ, không tranh chấp, cùng học một thầy như nước hòa với sữa, thì sẽ được lợi ích an vui trong Phật pháp.” Khi được các Tỳ-kheo Ni can như vậy mà Tỳ-kheo Ni kia vẫn cố chấp không bỏ, các Tỳ-kheo Ni phải can ba lần cho bỏ. Can đến lần thứ ba mà bỏ thì tốt, không bỏ, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

11. Nếu Tỳ-kheo Ni có các Tỳ-kheo Ni khác làm phe cánh, một người, hai người, cho đến vô số người. Những Tỳ-kheo Ni phe cánh này bảo các Tỳ-kheo Ni khác rằng: “Các chị đừng can gián Tỳ-kheo Ni ấy. Tỳ-kheo Ni ấy là Tỳ-kheo Ni nói đúng pháp, đúng luật, điều gì Tỳ-kheo Ni ấy nói ra, chúng tôi đều ưa thích và chấp nhận được cả.” Khi nghe như vậy, Tỳ-kheo Ni nói lại: “Các chị đừng nói như vậy, rằng Tỳ-kheo Ni ấy là Tỳ-kheo Ni nói đúng pháp, đúng luật, điều gì Tỳ-kheo Ni ấy nói ra, chúng tôi đều ưa thích và chấp nhận được cả. Bởi những điều Tỳ-kheo Ni ấy nói đều không đúng pháp, không đúng luật. Nay các chị, đừng có ý muốn phá Tăng hòa hợp, các chị nên ưa thích Tăng hòa hợp. Các chị hãy cùng Tăng hòa hợp, hoan hỉ, không tranh chấp, cùng học một thầy như nước hòa với

sửa thì trong Phật pháp sẽ có đời sống lợi ích an vui.” Khi can như vậy mà những Tỳ-kheo Ni phe cánh vẫn cố chấp không bỏ, nên can ba lần cho bỏ. Can đến lần thứ ba mà bỏ thì tốt, nếu không bỏ, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

12. Nếu Tỳ-kheo Ni sống trong thành thị hay xóm làng mà làm hoen ố tín đồ và làm những việc xấu. Làm việc xấu ai cũng thấy nghe, hoen ố tín đồ ai cũng thấy nghe. Các Tỳ-kheo Ni can Tỳ-kheo Ni ấy rằng: “Đại Tỉ đã làm hoen ố tín đồ và làm những việc xấu. Làm hoen ố tín đồ ai cũng thấy nghe, làm những việc xấu ai cũng thấy nghe. Đại Tỉ đã làm hoen ố tín đồ và làm những việc xấu, nay hãy đi khỏi xóm làng này, đừng nên ở đây nữa.” Tỳ-kheo Ni ấy nói với các Tỳ-kheo Ni rằng: “Chư Đại Tỉ Ni Tăng còn tham, sân, si,

sợ hãi, có những Tỳ-kheo Ni đồng tội mà người bị đuổi, người không bị đuổi.” Các Tỳ-kheo Ni can rằng: “Đại Tỉ đừng nói như vậy, rằng Ni Tăng còn tham, sân, si, sợ hãi, có những Tỳ-kheo Ni đồng tội mà người bị đuổi, người không bị đuổi. Vì Ni Tăng không có tham, sân, si, sợ hãi, không có những Tỳ-kheo Ni đồng tội mà người bị đuổi, người không bị đuổi. Đại Tỉ đã làm hoen ố tín đồ ai cũng thấy nghe, làm những việc xấu ai cũng thấy nghe.” Khi được can mà Tỳ-kheo Ni ấy vẫn cố chấp không bỏ, các Tỳ-kheo Ni nên can ba lần cho bỏ. Can đến lần thứ ba mà bỏ thì tốt, nếu không bỏ, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

13. Nếu Tỳ-kheo Ni tính tình ngoan cố, không nghe ai cả, được các Tỳ-kheo Ni ở trong giới pháp can ngăn

đúng pháp, mà vị ấy không nhận sự can gián, lại nói: “Các chị đừng đến tôi nói tốt xấu gì cả, tôi cũng không nói tốt xấu gì các chị. Các chị hãy thôi đi, đừng can gián tôi.” Các Tỳ-kheo Ni nên can vị ấy rằng: “Đại Tỉ đừng nên tự mình không chịu nghe lời can gián. Đại Tỉ nên tự mình chịu nghe lời can gián, Đại Tỉ như pháp can gián các Tỳ-kheo Ni, các Tỳ-kheo Ni cũng như pháp can gián Đại Tỉ. Như vậy, đệ tử Phật được tăng ích nhờ can gián nhau, chỉ dạy nhau, sám hối nhau.” Khi được can như vậy mà Tỳ-kheo Ni kia vẫn ngoan cố không bỏ, các Tỳ-kheo Ni phải can ba lần cho bỏ. Nếu can đến lần thứ ba mà bỏ thì tốt, không bỏ, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

14. Nếu Tỳ-kheo Ni thân gần nhau, cùng làm những điều bất thiện, tiếng

xấu đồn lan, và che giấu tội cho nhau, các Tỳ-kheo Ni khác nên can những vị ấy: “Các chị đừng thân gần nhau, cùng làm các việc bất thiện, tiếng xấu đồn lan, rồi che giấu tội cho nhau. Các chị nếu không gần nhau thì trong Phật pháp các chị sẽ được tăng ích an vui.” Khi được can như vậy, mà các Tỳ-kheo Ni vẫn ngoan cố không bỏ, các Tỳ-kheo Ni nên can ba lần cho bỏ. Can đến lần thứ ba mà bỏ thì tốt, nếu không bỏ, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

15. Nếu khi Tăng quở trách, can gián Tỳ-kheo Ni mà Tỳ-kheo Ni khác xúi rằng: “Các chị đừng ở riêng, cứ ở chung đi. Tôi thấy có các Tỳ-kheo Ni khác không chịu ở riêng, cứ ở chung, cùng làm việc ác, tiếng xấu đồn lan và che giấu tội cho nhau. Các Tỳ-kheo Ni vì tức giận chị nên bảo chị ở riêng đấy.”

Các Tỳ-kheo Ni nên can vị này: “Đại Tử, chớ xúi các Tỳ-kheo Ni ấy rằng, các chị đừng ở riêng, tôi thấy có các Tỳ-kheo Ni ở chung, cùng làm những việc ác, tiếng xấu đồn lan và che giấu tội cho nhau. Các Tỳ-kheo Ni vì tức giận chị nên bảo chị ở riêng. Nhưng thật ra, hiện nay chỉ có hai Tỳ-kheo Ni ấy ở chung, cùng làm việc ác, tiếng xấu đồn lan, che giấu tội nhau, chớ không còn ai khác nữa. Nếu các Tỳ-kheo Ni này ở riêng thì trong Phật pháp sẽ có đời sống tăng ích an vui.” Nếu được can như vậy mà người xúi giục kia vẫn ngoan cố không bỏ, các Tỳ-kheo Ni nên can ba lần cho bỏ. Can đến lần thứ ba mà bỏ thì tốt, không bỏ, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

16. Nếu Tỳ-kheo Ni vì một việc nhỏ mà tức giận không vui, nói: “Tôi bỏ

Phật, bỏ Pháp, bỏ Tăng, thế gian này không phải chỉ có Sa-môn Thích tử, mà còn có các Sa-môn, Bà-la-môn khác cũng tu phạm hạnh, tôi cũng có thể tu phạm hạnh với họ.” Các Tỳ-kheo Ni nên can Tỳ-kheo Ni ấy rằng: “Đại Tỉ chớ vì một việc nhỏ mà tức giận không vui, rồi nói tôi bỏ Phật, bỏ Pháp, bỏ Tăng, thế gian này không phải chỉ có Sa-môn Thích tử, mà còn có các Sa-môn, Bà-la-môn khác cũng tu phạm hạnh, tôi cũng có thể tu phạm hạnh với họ.” Khi được can như vậy mà Tỳ-kheo Ni ấy vẫn cố chấp không bỏ, các Tỳ-kheo Ni nên can ba lần cho bỏ. Can đến lần thứ ba mà bỏ thì tốt, không bỏ, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

17. Nếu Tỳ-kheo Ni ưa cãi nhau, vì không nhớ việc tranh cãi, sau lại tức giận nói rằng: “Tăng có tham, sân, si,

sợ hãi.” Các Tỳ-kheo Ni nên can Tỳ-kheo Ni ấy rằng: “Đại Tỉ, đừng ưa cãi nhau, vì không rõ sự việc tranh cãi, lại tức giận mà nói Tăng có tham, sân, si, sợ hãi. Nhưng kỳ thật, Tăng không có tham, sân, si, sợ hãi, chính Đại Tỉ mới có tham, sân, si, sợ hãi.” Khi can như vậy mà Tỳ-kheo Ni ấy cố chấp không bỏ, các Tỳ-kheo Ni nên can ba lần cho bỏ. Can đến lần thứ ba mà bỏ thì tốt, không bỏ, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

Thưa chư Đại Tỉ, tôi đã nói 17 pháp Tăng-già-bà-thi-sa. Chín giới trước vừa phạm là thành tội, tám giới sau can ba lần mới phạm. Nếu Tỳ-kheo Ni phạm mỗi một pháp, phải đến trong hai bộ Tăng, nửa tháng làm phép Ma-na-đỏa. Làm phép Ma-na-đỏa rồi mới được khỏi tội. Phải ở trong hai bộ Tăng đủ 40 người để giải tội cho Tỳ-kheo Ni

ấy, nếu thiếu một người không đủ số 40 thì tội Tỳ-kheo Ni ấy không được khỏi. Các Tỳ-kheo Ni cũng bị quả trách, đây là phải thời.

Nay xin hỏi chư Đại Tử trong đây có thanh tịnh không? (hỏi 3 lần)

Chư Đại Tử trong đây thanh tịnh vì im lặng, việc này rõ như vậy.

30 PHÁP NI TÁT KỲ BA DẬT ĐỀ

Thư chư Đại Tử, 30 pháp Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề này, nửa tháng thường tụng, rút ra trong Giới Kinh.

1. Nếu Tỳ-kheo Ni năm y đã đủ, y công đức đã xả, được giữ y dư trong mười ngày không tịnh thí, nếu quá hạn ấy, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

2. Nếu Tỳ-kheo Ni năm y đã đủ, y công đức đã xả, mà trong năm y là

một y ngủ chỗ khác cách đêm, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề, trừ phi Tăng yết-ma cho phép.

3. Nếu Tỳ-kheo Ni năm y đã đủ, y công đức đã xả, mà được vải phi thời, cần thì cứ nhận, rồi nên may cho mau thành y. Nếu đủ vải thì tốt, không đủ được cắt giữ một tháng chờ cho đủ. Nếu quá hạn ấy, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

4. Nếu Tỳ-kheo Ni đến cư sĩ, hoặc vợ cư sĩ không bà con xin y, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Trừ nhân duyên là y bị cướp, bị mất, bị cháy, bị trôi.

5. Nếu Tỳ-kheo Ni y bị cướp, bị mất, bị cháy, bị trôi, được cư sĩ, hoặc vợ cư sĩ không bà con tự do thỉnh, cúng nhiều y, nên biết vừa đủ mà nhận, nếu nhận quá, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

6. Nếu Tỳ-kheo Ni được cư sĩ, vợ cư sĩ sắm tiền may y để cúng cho cô. Tỳ-kheo Ni kia trước chưa được tự do thỉnh, mà vì muốn được y tốt nên đến nhà cư sĩ nói: “Hay lắm cư sĩ! Hãy sắm cho tôi y giá tiền như vậy.” Nếu được y, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

7. Nếu Tỳ-kheo Ni được hai cư sĩ, vợ cư sĩ sắm tiền cúng y cho, nói: “Chúng ta hãy sắm số tiền y như vậy cúng cho Tỳ-kheo Ni kia.” Tỳ-kheo Ni kia chưa được tự do thỉnh, vì muốn y tốt nên nói: “Hai cư sĩ nên sắm giá tiền y như vậy, chung nhau lại làm một cái y cho tôi.” Nếu được y, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

8. Nếu Tỳ-kheo Ni được vua, quan, bà-la-môn, cư sĩ, vợ cư sĩ, sai người đem giá tiền y đến cúng, nói rằng hãy cầm tiền sắm y này đến cho Tỳ-kheo

Ni tên ấy. Người được phái đến chỗ Tỳ-kheo Ni ấy, thưa rằng: “Đại Tử, nay tôi đem tiền sấm y đến cho cô, xin cô nhận lấy.” Tỳ-kheo Ni nên đáp: “Tôi không nên nhận tiền y này, khi nào tôi cần y đúng lúc và thanh tịnh mới nhận.” Sứ giả hỏi Tỳ-kheo Ni có người giúp việc không, Tỳ-kheo Ni nói có, người ở trong chùa kia, cận sự nữ kia, là người thường giúp việc cho các Tỳ-kheo Ni. Khi ấy, sứ giả đi đến người giúp việc giao số tiền sấm y, rồi trở lại nơi Tỳ-kheo Ni mà nói: “Bạch Đại Tử! Người giúp việc tên ấy mà cô đã chỉ, tôi đã giao cho người ấy tiền sấm y. Khi nào cô thấy đúng lúc, thì xin cô đến người ấy, sẽ được y.” Tỳ-kheo Ni ấy khi cần y, nên đến người giúp việc hai ba lần nói: “Tôi cần y” để nhắc cho họ nhớ. Nếu lần thứ hai, thứ ba nhắc như vậy mà được y thì tốt. Nếu không

được y thì lần thứ tư, thứ năm, thứ sáu, đến đứng im lặng khiến cho họ nhớ. Nếu lần thứ tư, thứ năm, thứ sáu, đứng im lặng mà được y thì tốt. Nếu không được y mà đi quá sáu lần để đòi cho được y, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu không được y thì tự mình, hoặc phái người đến nhà thí chủ bảo rằng: “Trước đây bà có sai người đem tiền sắm y cho Tỳ-kheo Ni ấy, nhưng vị ấy rất cuộc không nhận được y. Bà nên lấy tiền lại, đừng để mất.” Đây là phải thời.

9. Nếu Tỳ-kheo Ni tự tay cầm vàng bạc, hoặc bảo người cầm, hoặc tỏ vẻ bằng lòng, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

10. Nếu Tỳ-kheo Ni mua bán các thứ báu vật, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

11. Nếu Tỳ-kheo Ni mua bán đổi chác các thứ, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

12. Nếu Tỳ-kheo Ni dùng bát chưa hàn đến năm chỗ, cũng chưa rửa nước, mà lại xin bát mới cho đẹp, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Tỳ-kheo Ni ấy nên đem bát mới đến giữa Ni chúng mà xả. Ni chúng tuân tự đối từ thượng tòa đến hạ tòa, rồi lấy bát của hạ tòa đưa cho Tỳ-kheo Ni ấy mà nói rằng: “Hiền muội dùng bát này cho đến khi hư.” Đây là đúng pháp.

13. Nếu Tỳ-kheo Ni tự xin chỉ sợi, nhờ thợ dệt không bà con dệt y, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

14. Nếu Tỳ-kheo Ni được cư sĩ, vợ cư sĩ sai thợ dệt y cho mình, chưa được tự do thỉnh, mà đến thợ dệt bảo rằng: “Y này là dệt cho tôi, hãy dệt cho thật tốt, rộng dài, bền chặt, tôi sẽ trả thêm tiền.” Nếu Tỳ-kheo Ni ấy trả thêm

tiền đáng giá một bữa ăn, rồi được y, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

15. Nếu Tỳ-kheo Ni trước đã cho vị khác y, sau tức giận tự đoạt lại, hoặc bảo người đoạt lại, nói rằng: “Hãy trả y lại cho tôi, tôi không cho chị đâu.” Tỳ-kheo Ni kia trả y và Tỳ-kheo Ni này nhận, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

16. Nếu Tỳ-kheo Ni có bệnh, chứa thuốc như sữa tô, dầu, sữa tươi, mật, đường phèn còn thừa cách đêm được dùng cho đến bảy ngày. Nếu quá bảy ngày còn dùng, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

17. Nếu mười ngày trước khi mãn ba tháng hạ, chúng Tỳ-kheo Ni được y thí gấp, Tỳ-kheo Ni biết đó là y thí gấp nên thọ. Thọ xong được cất giữ trong thời hạn, nếu giữ quá hạn, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

18. Nếu Tỳ-kheo Ni biết vật cúng cho chúng Tăng mà cố xoay về cho mình, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

19. Nếu Tỳ-kheo Ni muốn xin vật này, sau đòi vật khác, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

20. Nếu Tỳ-kheo Ni biết cư sĩ cúng chúng Tăng để làm việc này, mà đổi ra làm việc khác, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

21. Nếu Tỳ-kheo Ni vì chúng Tăng mà xin, được cúng vật dụng rồi lại dùng làm việc khác, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

22. Nếu Tỳ-kheo Ni được đàn việt cúng tiền để làm việc này, lại dùng vào việc khác, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

23. Nếu Tỳ-kheo Ni được đàn việt cúng vật do tự mình xin cho chúng

Tặng để làm một việc gì, rồi xoay làm việc khác, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

24. Nếu Tỳ-kheo Ni chứa bát dư, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

25. Nếu Tỳ-kheo Ni chứa nhiều đồ vật màu sắc tốt đẹp, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

26. Nếu Tỳ-kheo Ni hứa cho Tỳ-kheo Ni khác cái bệnh y, sau không cho, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

27. Nếu Tỳ-kheo Ni đem phi thời y làm thời y, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

28. Nếu Tỳ-kheo Ni đã đổi y với Tỳ-kheo Ni khác, sau vì sân giận nên tự mình đòi lại, hoặc bảo người đòi lại, bảo rằng: “Em trả y lại cho tôi, tôi không cho em nữa, y em thuộc về em, y tôi thuộc về tôi.” Đòi lại như vậy, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

29. Nếu Tỳ-kheo Ni xin y dày, được phép xin đến trị giá bốn tấm vải mịn, nếu xin quá, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

30. Nếu Tỳ-kheo Ni muốn xin y mỏng, giá tối đa chỉ đến hai khổ rưỡi vải, nếu xin quá, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

Thưa chư Đại Tử, tôi đã nói 30 pháp Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

Nay xin hỏi chư Đại Tử trong đây có thanh tịnh không? (hỏi 3 lần)

Chư Đại Tử trong đây thanh tịnh vì im lặng, việc này rõ như vậy.

178 PHÁP BA DẬT ĐỀ

Thưa chư Đại Tử, 178 pháp Ba-dật-đề này, nửa tháng thường tụng, rút ra trong Giới Kinh.

1. Nếu Tỳ-kheo Ni cố ý nói dối, phạm Ba-dật-đề.

2. Nếu Tỳ-kheo Ni nói lời nhiếc mắng, phạm Ba-dật-đề.

3. Nếu Tỳ-kheo Ni nói ly gián, phạm Ba-dật-đề.

4. Nếu Tỳ-kheo Ni cùng người nam ngủ chung nhà, phạm Ba-dật-đề.

5. Nếu Tỳ-kheo Ni cùng ngủ chung nhà với người nữ chưa thọ đại giới quá ba đêm, phạm Ba-dật-đề.

6. Nếu Tỳ-kheo Ni cùng người chưa thọ đại giới đọc tụng kinh pháp một cách ồn ào, phạm Ba-dật-đề.

7. Nếu Tỳ-kheo Ni biết người có tội nặng mà đem nói với người chưa thọ đại giới, phạm Ba-dật-đề. Trừ trường hợp Tăng yết-ma sai nói.

8. Nếu Tỳ-kheo Ni nói với người chưa thọ đại giới rằng: “Tôi được pháp hơn người, tôi thấy như vậy, tôi biết như vậy”, phạm Ba-dật-đề.

9. Nếu Tỳ-kheo Ni thuyết pháp cho người nam quá năm sáu lời, phạm Ba-dật-đề. Trừ phi có mặt người nữ hiểu biết.

10. Nếu Tỳ-kheo Ni tự tay đào đất, hay bảo người đào, phạm Ba-dật-đề.

11. Nếu Tỳ-kheo Ni chặt phá cây cối, có nghĩa là phá chỗ ở của quỷ thần và sinh vật, phạm Ba-dật-đề.

12. Nếu Tỳ-kheo Ni bày đặt nói quanh để làm người khác bức mình, phạm Ba-dật-đề.

13. Nếu Tỳ-kheo Ni chê mắng chức sự Tăng, phạm Ba-dật-đề.

14. Nếu Tỳ-kheo Ni đem đồ nằm của chúng Tăng như giường dây, giường cây, ngoạn cụ, nệm ngồi, tự trải hay bảo người trải chỗ đất trống, dùng xong bỏ đi mà không dẹp, cũng không bảo người dẹp, phạm Ba-dật-đề.

15. Nếu Tỳ-kheo Ni tự bày, hoặc bảo người bày đồ nằm của chúng trong phòng, rồi bỏ đi không tự xếp cất, hay bảo người xếp cất, phạm Ba-dật-đề.

16. Nếu Tỳ-kheo Ni biết chỗ ở của Tỳ-kheo Ni đã ở trước, mình đến sau mà cưỡng chiếm, trải đồ nằm ra khoảng giữa mà nghỉ, với ý nghĩ rằng: “Nếu Tỳ-kheo Ni kia chê hiềm chật chội sẽ tự tránh đi.” Làm chuyện trái oai nghi như vậy mà không có lí do gì khác, phạm Ba-dật-đề.

17. Nếu Tỳ-kheo Ni vì tức giận không vui, lôi Tỳ-kheo Ni khác ra khỏi

tăng phòng, hay bảo người lôi ra, phạm Ba-dật-đề.

18. Nếu Tỳ-kheo Ni ở trên gác, ngồi hay nằm giường dây, giường cây sút chân, phạm Ba-dật-đề.

19. Nếu Tỳ-kheo Ni biết nước có trùng mà đem dội trên đất, trên cỏ, hay bảo người dội, phạm Ba-dật-đề.

20. Nếu Tỳ-kheo Ni làm phòng, nhà lớn có cửa cánh, cửa sổ và những đồ trang trí khác, thì chỉ lợp tranh chừng hai ba lớp, nếu lợp quá, phạm Ba-dật-đề.

21. Nếu Tỳ-kheo Ni tại chỗ chỉ cúng một bữa ăn, nếu không bệnh mà thọ quá một bữa, phạm Ba-dật-đề.

22. Nếu Tỳ-kheo Ni ăn riêng chúng, phạm Ba-dật-đề. Trừ nhân duyên là bệnh, may y gấp, có người dâng y, đi

đường, đi thuyền, đại hội, Sa-môn thí thực.

23. Nếu Tỳ-kheo Ni đến nhà đàn việt, được tha thiết mời bánh, miến, cơm. Nếu cần Tỳ-kheo Ni nhận vài ba bát đem về chùa chia cho các Tỳ-kheo Ni khác ăn. Nếu Tỳ-kheo Ni không bệnh mà nhận quá ba bát, về chùa không chia cho các Tỳ-kheo Ni khác ăn, phạm Ba-dật-đề.

24. Nếu Tỳ-kheo Ni ăn phi thời, phạm Ba-dật-đề.

25. Nếu Tỳ-kheo Ni để thức ăn cách đêm, phạm Ba-dật-đề.

26. Nếu Tỳ-kheo Ni đối với thức ăn hay thuốc không được trao mà bỏ vào miệng, phạm Ba-dật-đề. Trừ nước và hành dương.

27. Nếu Tỳ-kheo Ni trước đã nhận lời mời vào bữa ăn trước hay bữa ăn sau, rồi đi đến nhà khác không dọn lại các Tỳ-kheo Ni, phạm Ba-dật-đề. Trừ nhân duyên.

28. Nếu Tỳ-kheo Ni tại nhà ăn có của báu mà cưỡng ngồi lâu, phạm Ba-dật-đề.

29. Nếu Tỳ-kheo Ni tại nhà ăn có của báu mà ngồi chỗ khuất, phạm Ba-dật-đề.

30. Nếu Tỳ-kheo Ni một mình cùng với người nam ngồi chung ở chỗ đất trống, phạm Ba-dật-đề.

31. Nếu Tỳ-kheo Ni nói với Tỳ-kheo Ni khác rằng: “Đại Tỉ đi với tôi đến xóm kia sẽ có thức ăn cho Đại Tỉ.” Nhưng đến rồi, Tỳ-kheo Ni ấy đã không khuyên cúng thức ăn cho vị ấy mà lại bảo: “Đại Tỉ đi đi, tôi cùng Đại Tỉ ngồi

hay nói với nhau một chỗ không vui, tôi ngồi một mình, nói một mình thích hơn.” Chỉ vì lí do như vậy, không vì gì khác, mà tìm cách xua đuổi người đi, phạm Ba-dật-đề.

32. Nếu Tỳ-kheo Ni không bệnh được xin cúng thuốc bốn tháng nên nhận, nếu nhận quá, phạm Ba-dật-đề. Trừ phi đàn việt xin cúng luôn, xin cúng thêm, xin chia ra cúng, xin cúng suốt đời.

33. Nếu Tỳ-kheo Ni đi xem binh trận, phạm Ba-dật-đề. Trừ nhân duyên.

34. Nếu Tỳ-kheo Ni có lí do, được phép đến trong quân tá túc hai ba đêm, nếu quá, phạm Ba-dật-đề.

35. Nếu Tỳ-kheo Ni được phép đến trong quân trận tá túc hai ba đêm mà coi quân dàn trận, hay coi lực lượng

tượng binh kỵ binh diễn tập, phạm Ba-dật-đề.

36. Nếu Tỳ-kheo Ni uống các thứ rượu, phạm Ba-dật-đề.

37. Nếu Tỳ-kheo Ni đùa giỡn trong nước, phạm Ba-dật-đề.

38. Nếu Tỳ-kheo Ni lấy ngón tay, ngón chân chọc lét Tỳ-kheo Ni khác, phạm Ba-dật-đề.

39. Nếu Tỳ-kheo Ni không chấp nhận mọi sự khuyên can, phạm Ba-dật-đề.

40. Nếu Tỳ-kheo Ni dọa cho Tỳ-kheo Ni khác sợ, phạm Ba-dật-đề.

41. Nếu Tỳ-kheo Ni không bệnh nên nửa tháng tắm một lần. Nếu tắm nhiều hơn, phạm Ba-dật-đề. Trừ nhân duyên là khi nóng, khi bệnh, khi làm việc, khi gió lớn, khi mưa, khi đi xa về.

42. Nếu Tỳ-kheo Ni không bệnh, vì sưởi ẩm mà tự đốt lửa chỗ đất trống, hoặc bảo người đốt, phạm Ba-dật-đề. Trừ nhân duyên.

43. Nếu Tỳ-kheo Ni giấu vật dụng của Tỳ-kheo Ni khác, như y, bát, tọa cụ, ống kim, tự giấu hay bảo người giấu, dù chỉ để đùa giỡn, phạm Ba-dật-đề.

44. Nếu Tỳ-kheo Ni đã đem y cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo Ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di Ni rồi, sau không hỏi chủ mà lấy đắp, phạm Ba-dật-đề.

45. Nếu Tỳ-kheo Ni được y mới, nên dùng ba màu xanh, đen, chàm nhuộm cho hoại sắc. Nếu không nhuộm cho hoại sắc mà dùng, phạm Ba-dật-đề.

46. Nếu Tỳ-kheo Ni cố ý đoạn mạng súc sanh, phạm Ba-dật-đề.

47. Nếu Tỳ-kheo Ni biết nước có trùng mà vẫn uống, dùng, phạm Ba-dật-đề.

48. Nếu Tỳ-kheo Ni cố ý làm bực mình Tỳ-kheo Ni khác, dù trong chốc lát không vui, cũng phạm Ba-dật-đề.

49. Nếu Tỳ-kheo Ni biết Tỳ-kheo Ni khác phạm tội nặng mà che giấu, phạm Ba-dật-đề.

50. Nếu Tỳ-kheo Ni biết sự tranh cãi đã sám hối đúng pháp, mà sau còn khơi lại, phạm Ba-dật-đề.

51. Nếu Tỳ-kheo Ni biết là giặc mà hẹn cùng đi một đường, dù chỉ đi trong một thôn, cũng phạm Ba-dật-đề.

52. Nếu Tỳ-kheo Ni nói: “Theo tôi biết thì pháp Phật dạy hành dâm không phải là pháp chương đạo.” Tỳ-kheo Ni khác can Tỳ-kheo Ni ấy rằng:

“Đại Tỉ đừng nói thế, đừng phỉ báng Đức Thế Tôn. Phỉ báng Thế Tôn không tốt. Đức Thế Tôn không nói như vậy. Đức Thế Tôn đã dùng nhiều cách nói dâm dục là chướng đạo, phạm dâm dục là chướng đạo.” Tỳ-kheo Ni khác can mà Tỳ-kheo Ni này ngoan cố không bỏ, phải can ba lần cho bỏ. Can đến lần thứ ba bỏ thì tốt, không bỏ, phạm Ba-dật-đề.

53. Nếu Tỳ-kheo Ni biết Tỳ-kheo Ni vì nói theo tôi biết giáo pháp Phật dạy hành dâm không bị chướng đạo nên bị cử tội, chưa được làm pháp giải tội, cũng chưa bỏ ác kiến; biết người như vậy mà vẫn chứa chấp, đồng yết-ma, cùng sinh hoạt, phạm Ba-dật-đề.

54. Nếu Tỳ-kheo Ni biết Sa-di Ni nói: “Tôi nghe Phật nói hành dâm không chướng đạo.” Các Tỳ-kheo Ni

can Sa-di Ni ấy: “Em chớ nói như vậy, chớ phỉ báng Đức Thế Tôn, phỉ báng Thế Tôn không tốt. Thế Tôn không nói như vậy. Thế Tôn dùng đủ cách để nói dâm dục là chướng đạo, phạm dâm dục là chướng đạo.” Các Tỳ-kheo Ni can như vậy mà Sa-di Ni ngoan cố không bỏ, các Tỳ-kheo Ni nên can ba lần cho bỏ. Can đến lần thứ ba mà bỏ thì tốt, nếu không bỏ, các Tỳ-kheo Ni nên bảo Sa-di Ni ấy rằng: “Từ nay trở đi, em không phải đệ tử Phật, các Sa-di Ni thanh tịnh khác được theo Tỳ-kheo Ni ngủ chung phòng cho đến hai đêm, nhưng em thì không được như vậy. Em hãy đi đi, đừng ở đây nữa.” Nếu Tỳ-kheo Ni biết Sa-di Ni đã bị chư Tăng đuổi mà chứa chấp, cho ngủ chung, ở chung, phạm Ba-dật-đề.

55. Nếu Tỳ-kheo Ni được Tỳ-kheo Ni khác đúng pháp can gián, mà nói: "Tôi nay không học giới này, tôi sẽ hỏi vị trì luật có trí tuệ", nói như thế phạm Ba-dật-đề. Nếu muốn cầu hiểu biết thì được hỏi.

56. Nếu Tỳ-kheo Ni khi nghe thuyết giới mà bảo: "Đại Tỉ cần gì nói những điều vụn vặt ấy." Nói thế khiến người buồn rầu, xấu hổ, thắc mắc. Khinh chê giới pháp như vậy phạm Ba-dật-đề.

57. Nếu Tỳ-kheo Ni khi nghe thuyết giới mà nói: "Nay tôi mới biết giới này rút trong Giới Kinh, nửa tháng tụng một lần." Các Tỳ-kheo Ni khác biết Tỳ-kheo Ni ấy đã nhiều lần ngồi nghe thuyết giới, chớ không phải chỉ hai ba lần, thế mà lại bảo rằng mình không biết. Nếu phạm tội thì đúng pháp mà trị tội đã phạm, còn trị thêm tội không

biết. Chúng Tăng quả trách rằng: “Đại Tỉ nay đã mất lợi lành, khi nghe giới không dụng tâm ghi nhớ, không để tâm lắng nghe.” Do vì cố không biết nên phạm Ba-dật-đề.

58. Nếu Tỳ-kheo Ni đã cùng yết-ma xong, sau lại nói các Tỳ-kheo Ni lấy vật của Tăng cho bà con, phạm Ba-dật-đề.

59. Nếu Tỳ-kheo Ni chư Tăng xử việc chưa xong, không gửi dục mà đứng dậy đi, phạm Ba-dật-đề.

60. Nếu Tỳ-kheo Ni gửi dục rồi, sau lại trách móc, phạm Ba-dật-đề.

61. Nếu Tỳ-kheo Ni khi các Tỳ-kheo Ni khác cãi nhau, lên nghe rồi đi nói với người khác, phạm Ba-dật-đề.

62. Nếu Tỳ-kheo Ni vì tức giận không vui mà đánh Tỳ-kheo Ni khác, phạm Ba-dật-đề.

63. Nếu Tỳ-kheo Ni vì tức giận không vui mà tát Tỳ-kheo Ni khác, phạm Ba-dật-đề.

64. Nếu Tỳ-kheo Ni vì tức giận không vui, đem tội Tăng tàn không căn cứ vu báng Tỳ-kheo Ni khác, phạm Ba-dật-đề.

65. Nếu vua dòng Sát-đế-lợi đã được quán đánh, chưa ra tiếp khách, chưa cất cửa báu, mà Tỳ-kheo Ni đi vào, vừa bước qua ngưỡng cửa liền phạm Ba-dật-đề.

66. Nếu Tỳ-kheo Ni thấy cửa báu và đồ trang sức báu, tự tay cầm hoặc bảo người cầm, phạm Ba-dật-đề. Trừ khi trong chùa hoặc chỗ nghỉ đêm có cửa báu hay đồ trang sức báu bị rơi rớt, được cầm hay bảo người cầm, nhưng phải biết chủ để trả lại.

67. Nếu Tỳ-kheo Ni vào làng xóm phi thời mà không dặn lại các Tỳ-kheo Ni khác, phạm Ba-dật-đề.

68. Nếu Tỳ-kheo Ni làm giường dây, giường cây, chân giường chỉ cao bằng tám ngón tay Phật, trừ chỗ đóng mộng, nếu quá, phạm Ba-dật-đề.

69. Nếu Tỳ-kheo Ni dùng bông vải độn lót giường dây, giường cây, hay tọa cụ, ngọa cụ, phạm Ba-dật-đề.

70. Nếu Tỳ-kheo Ni ăn tỏi, phạm Ba-dật-đề.

71. Nếu Tỳ-kheo Ni cạo lông ba chỗ, phạm Ba-dật-đề.

72. Nếu Tỳ-kheo Ni dùng nước tẩy tịnh nên giới hạn hai ngón tay, mỗi ngón một đốt, quá giới hạn ấy phạm Ba-dật-đề.

73. Nếu Tỳ-kheo Ni dùng chất nhựa làm nam căn, phạm Ba-dật-đề.

74. Nếu Tỳ-kheo Ni võ nhau, phạm Ba-dật-đề.

75. Nếu Tỳ-kheo Ni, khi Tỳ-kheo không bệnh ăn, mà bưng nước đứng trước mặt, quạt hầu, phạm Ba-dật-đề.

76. Nếu Tỳ-kheo Ni xin ngũ cốc sống, phạm Ba-dật-đề.

77. Nếu Tỳ-kheo Ni đại tiểu tiện trên cỏ tươi, phạm Ba-dật-đề.

78. Nếu Tỳ-kheo Ni ban đêm đại tiểu tiện trong bồ, sáng ra không nhìn ngoài tường mà đổ, phạm Ba-dật-đề.

79. Nếu Tỳ-kheo Ni xem nghe kỹ nhạc, phạm Ba-dật-đề.

80. Nếu Tỳ-kheo Ni vào làng xóm, cùng người nam đứng nói chuyện ở chỗ khuất, phạm Ba-dật-đề.

81. Nếu Tỳ-kheo Ni cùng người nam vào chỗ khuất có vật ngăn che, phạm Ba-dật-đề.

82. Nếu Tỳ-kheo Ni vào làng xóm, ngõ hẻm, bảo bạn đi xa, rồi cùng người nam đứng chỗ khuất, kê tai nói chuyện, phạm Ba-dật-đề.

83. Nếu Tỳ-kheo Ni vào ngôi nhà thế tục, rồi bỏ đi không nói với chủ, phạm Ba-dật-đề.

84. Nếu Tỳ-kheo Ni vào nhà thế tục, không nói với chủ mà tự tiện lên giường ngồi, phạm Ba-dật-đề.

85. Nếu Tỳ-kheo Ni vào nhà thế tục, không nói với chủ, tự tiện trải tọa cụ ngồi, ăn, ngủ nghỉ, phạm Ba-dật-đề.

86. Nếu Tỳ-kheo Ni cùng người nam vào nhà tối, phạm Ba-dật-đề.

87. Nếu Tỳ-kheo Ni không nghe kỹ lời nói đã vội đi nói với người khác, phạm Ba-dật-đề.

88. Nếu Tỳ-kheo Ni vì chút việc nhỏ mà thề đọa ba đường ác, không sinh trong Phật pháp. Như nói: “Nếu tôi có việc ấy thì đọa ba đường ác, không sinh trong Phật pháp; nếu chị có việc ấy cũng đọa ba đường ác, không sinh trong Phật pháp.” Thề như vậy, phạm Ba-dật-đề.

89. Nếu Tỳ-kheo Ni tranh cãi với người khác, rồi không suy xét, lại đấm ngực khóc la, phạm Ba-dật-đề.

90. Nếu Tỳ-kheo Ni không bệnh mà hai người ngủ chung một giường, phạm Ba-dật-đề.

91. Nếu Tỳ-kheo Ni nằm chung một nệm, đắp chung một mền, phạm Ba-dật-đề. Trừ nhân duyên.

92. Nếu Tỳ-kheo Ni biết Tỳ-kheo Ni kia đến trước, mình đến sau, hay ngược lại, mình đến trước, Tỳ-kheo Ni kia đến sau, mà vì muốn xúc não người ấy nên ở trước mặt họ tụng kinh, hỏi nghĩa, dạy học, phạm Ba-dật-đề.

93. Nếu Tỳ-kheo Ni có Tỳ-kheo Ni sống chung bị bệnh mà không chăm sóc, phạm Ba-dật-đề.

94. Nếu Tỳ-kheo Ni đầu an cư cho Tỳ-kheo Ni khác đặt giường trong phòng mình, sau vì sân giận đuổi ra, phạm Ba-dật-đề.

95. Nếu Tỳ-kheo Ni cả ba mùa xuân, hạ, đông đều dạo đi trong nhân gian, phạm Ba-dật-đề. Trừ nhân duyên.

96. Nếu Tỳ-kheo Ni hạ an cư xong không đi, phạm Ba-dật-đề.

97. Nếu Tỳ-kheo Ni nơi biên giới nghi có khủng bố mà vẫn dạo đi, phạm Ba-dật-đề.

98. Nếu Tỳ-kheo Ni nơi nội giới nghi có khủng bố mà vẫn dạo đi, phạm Ba-dật-đề.

99. Nếu Tỳ-kheo Ni chơi thân với cư sĩ, con cư sĩ, sống chung, cùng làm hạnh bất tùy thuận. Các Tỳ-kheo Ni khác can Tỳ-kheo Ni ấy: “Đại Tỉ, đừng chơi thân với cư sĩ, con cư sĩ, sống chung rồi làm hạnh bất tùy thuận. Đại Tỉ hãy sống riêng, sống riêng thì trong Phật pháp sẽ được lợi ích an vui.” Tỳ-kheo Ni khi được can như vậy mà vẫn ngoan cố không bỏ, các Tỳ-kheo Ni khác phải can ba lần cho bỏ. Can đến lần thứ ba mà bỏ thì tốt, không bỏ, phạm Ba-dật-đề.

100. Nếu Tỳ-kheo Ni đến xem cung vua sơn vẽ, chạm trổ điện đường, vườn rừng, ao tắm v.v..., phạm Ba-dật-đề.

101. Nếu Tỳ-kheo Ni khóa thân tắm trong sông, suối, kênh, hồ, phạm Ba-dật-đề.

102. Nếu Tỳ-kheo Ni làm áo tắm phải đúng cỡ, bề dài sáu gang tay Phật, bề rộng hai gang rưỡi, quá cỡ ấy phạm Ba-dật-đề.

103. Nếu Tỳ-kheo Ni may y Tăng-già-lê quá năm ngày, phạm Ba-dật-đề. Trừ lúc xin y Tăng-già-lê, xả y công đức, và bị sáu nạn: Không kéo, không kim, không chỉ, thiếu vải, chủ y phá giới, tính mạng lâm nguy, thì không phạm.

104. Nếu Tỳ-kheo Ni quá năm ngày không coi sóc y Tăng-già-lê, phạm Ba-dật-đề.

105. Nếu Tỳ-kheo Ni ngăn người cúng y cho chúng Tăng, phạm Ba-dật-đề.

106. Nếu Tỳ-kheo Ni không hỏi chủ mà tự tiện đắp y của họ, phạm Ba-dật-đề.

107. Nếu Tỳ-kheo Ni đem y của Sa-môn cho ngoại đạo hay cư sĩ, phạm Ba-dật-đề.

108. Nếu Tỳ-kheo Ni vì sợ đệ tử không có phần, nên có ý ngăn cản chúng Tăng chia y đúng pháp, phạm Ba-dật-đề.

109. Nếu Tỳ-kheo Ni vì muốn hưởng năm việc được lâu, nên có ý ngăn chúng Tăng đừng xả y công đức, sau hãy xả, phạm Ba-dật-đề.

110. Nếu Tỳ-kheo Ni vì muốn hưởng năm việc được lâu nên có ý

ngăn chúng Tăng xả y công đức, phạm Ba-dật-đề.

111. Nếu có Tỳ-kheo Ni khác nhờ diệt trừ sự tranh cãi, nếu không tìm phương tiện để diệt, phạm Ba-dật-đề.

112. Nếu Tỳ-kheo Ni tự tay đưa thức ăn cho cư sĩ hay ngoại đạo, phạm Ba-dật-đề.

113. Nếu Tỳ-kheo Ni làm tay sai cho cư sĩ, phạm Ba-dật-đề.

114. Nếu Tỳ-kheo Ni tự tay se chỉ, kéo sợi, phạm Ba-dật-đề.

115. Nếu Tỳ-kheo Ni vào nhà thế tục, tự tiện ngồi nằm trên giường lớn, giường nhỏ của họ, phạm Ba-dật-đề.

116. Nếu Tỳ-kheo Ni vào nhà thế tục, bảo chủ sắp chỗ ngủ, sáng bỏ đi không từ biệt, phạm Ba-dật-đề.

117. Nếu Tỳ-kheo Ni tụng tập chú thuật thế tục, phạm Ba-dật-đề.

118. Nếu Tỳ-kheo Ni dạy người tụng tập chú thuật thế tục, phạm Ba-dật-đề.

119. Nếu Tỳ-kheo Ni biết phụ nữ mang thai vẫn độ cho thọ giới cụ túc, phạm Ba-dật-đề.

120. Nếu Tỳ-kheo Ni biết phụ nữ có con còn bú, vẫn độ cho thọ giới cụ túc, phạm Ba-dật-đề.

121. Nếu Tỳ-kheo Ni biết thiếu nữ chưa đủ 20 tuổi mà cho thọ giới cụ túc, phạm Ba-dật-đề.

122. Nếu Tỳ-kheo Ni dối với thiếu nữ 18 tuổi, không cho hai năm học giới, tuổi đủ 20 liền cho thọ giới cụ túc, phạm Ba-dật-đề.

123. Nếu Tỳ-kheo Ni đối với thiếu nữ 18 tuổi cho hai năm học giới mà không dạy sáu pháp, tuổi đủ 20 liền cho thọ giới cụ túc, phạm Ba-dật-đề.

124. Nếu Tỳ-kheo Ni đối với thiếu nữ 18 tuổi, cho hai năm học giới, cho học sáu pháp, tuổi đủ 20, chúng Tăng không cho thọ giới cụ túc, mà tự truyền giới cụ túc, phạm Ba-dật-đề.

125. Nếu Tỳ-kheo Ni độ người có chồng, sau 10 năm mới cho 2 năm học giới, đủ 12 năm mới cho thọ giới cụ túc. Nếu dưới 12 năm cho thọ, phạm Ba-dật-đề.

126. Nếu Tỳ-kheo Ni độ thiếu nữ đã kết hôn, cho 2 năm học giới, đủ 12 năm, không bạch chúng Tăng mà cho thọ giới cụ túc, phạm Ba-dật-đề.

127. Nếu Tỳ-kheo Ni biết người đó là dân nữ mà vẫn cho thọ giới cụ túc, phạm Ba-dật-đề.

128. Nếu Tỳ-kheo Ni độ nhiều đệ tử mà không dạy 2 năm học giới, không dùng 2 pháp nhiếp thủ, phạm Ba-dật-đề.

129. Nếu Tỳ-kheo Ni không theo Hòa thượng Ni học pháp 2 năm, phạm Ba-dật-đề.

130. Nếu Tỳ-kheo Ni chư Tăng không cho mà vẫn truyền giới cụ túc cho người, phạm Ba-dật-đề.

131. Nếu Tỳ-kheo Ni chưa đủ 12 tuổi hạ mà truyền giới cụ túc cho người, phạm Ba-dật-đề.

132. Nếu Tỳ-kheo Ni đã đủ 12 tuổi hạ, Tăng không cho mà vẫn truyền giới cụ túc cho người, phạm Ba-dật-đề.

133. Nếu Tăng không cho truyền giới cụ túc cho người, Tỳ-kheo Ni bèn nói: “Chúng Tăng có tham, sân, si, sợ hãi, tùy ý muốn cho thì cho, muốn không thì không.” Nói như thế, phạm Ba-dật-đề.

134. Nếu cha mẹ, hoặc chồng, chủ của người nữ không đồng ý mà Tỳ-kheo Ni cứ cho họ thọ giới cụ túc, phạm Ba-dật-đề.

135. Nếu Tỳ-kheo Ni biết người nữ kia vì duyên ái nên hay sanh sầu muộn, cái kinh mà vẫn độ cho xuất gia, thọ giới cụ túc, phạm Ba-dật-đề.

136. Nếu Tỳ-kheo Ni nói với Thức-xoa-ma-na rằng: “Em hãy bỏ pháp này học pháp kia, tôi sẽ cho thọ giới cụ túc.” Sau lại không tìm phương tiện cho thọ giới cụ túc, phạm Ba-dật-đề.

137. Nếu Tỳ-kheo Ni nói với Thức-xoa-ma-na: “Hãy đem y đến cúng cho tôi, tôi sẽ cho thọ giới cụ túc.” Sau lại không tìm phương tiện cho thọ giới cụ túc, phạm Ba-dật-đề.

138. Nếu Tỳ-kheo Ni chưa đủ 12 tuổi hạ mà truyền giới cụ túc cho người, phạm Ba-dật-đề.

139. Nếu Tỳ-kheo Ni truyền giới cụ túc cho người rồi, để qua đêm mới đến Tỳ-kheo Tăng cầu thọ, phạm Ba-dật-đề.

140. Nếu Tỳ-kheo Ni không bệnh mà không đến Tỳ-kheo cầu giáo thọ, phạm Ba-dật-đề.

141. Nếu Tỳ-kheo Ni nửa tháng phải đến Tỳ-kheo cầu giáo thọ, không đến, phạm Ba-dật-đề.

142. Nếu Tỳ-kheo Ni, kiết hạ an cư xong phải đến Tỳ-kheo cầu tự tứ ba sự

thấy nghe nghi, nếu không đến, phạm Ba-dật-đề.

143. Nếu Tỳ-kheo Ni kiết hạ an cư ở chỗ không có Tỳ-kheo, phạm Ba-dật-đề.

144. Nếu Tỳ-kheo Ni biết trong chùa có Tỳ-kheo, không thưa trước mà vào, phạm Ba-dật-đề.

145. Nếu Tỳ-kheo Ni mắng Tỳ-kheo, phạm Ba-dật-đề.

146. Nếu Tỳ-kheo Ni ưa tranh cãi, lại không nhớ sự việc tranh cãi, sau sân giận mắng Tỳ-kheo Ni chúng, phạm Ba-dật-đề.

147. Nếu Tỳ-kheo Ni thân mọc ung nhọt và các thứ ghẻ, không bạch với chúng, không nói với ai mà nhờ người nam mổ và băng, phạm Ba-dật-đề.

148. Nếu Tỳ-kheo Ni trước đã thọ thỉnh, ăn no rồi, sau lại ăn thêm cơm, miến, cơm chiên v.v..., phạm Ba-dật-đề.

149. Nếu Tỳ-kheo Ni sanh tâm tật đố với thầy, phạm Ba-dật-đề.

150. Nếu Tỳ-kheo Ni dùng hương thoa chà thân, phạm Ba-dật-đề.

151. Nếu Tỳ-kheo Ni dùng cặn dầu mè thoa chà thân, phạm Ba-dật-đề.

152. Nếu Tỳ-kheo Ni bảo Tỳ-kheo Ni khác thoa chà thân, phạm Ba-dật-đề.

153. Nếu Tỳ-kheo Ni bảo Thức-xoama-na thoa chà thân, phạm Ba-dật-đề.

154. Nếu Tỳ-kheo Ni bảo Sa-di Ni thoa chà thân, phạm Ba-dật-đề.

155. Nếu Tỳ-kheo Ni bảo vợ hay con cư sĩ thoa chà thân, phạm Ba-dật-đề.

156. Nếu Tỳ-kheo Ni mặc đồ lót độn dày, phạm Ba-dật-đề.

157. Nếu Tỳ-kheo Ni chứa đồ trang sức của phụ nữ, phạm Ba-dật-đề.

158. Nếu Tỳ-kheo Ni mang giày da và cầm dù, phạm Ba-dật-đề.

159. Nếu Tỳ-kheo Ni không bệnh mà ngồi xe, phạm Ba-dật-đề. Trừ nhân duyên.

160. Nếu Tỳ-kheo Ni không mặc tăng-kỳ-chi mà vào xóm làng, phạm Ba-dật-đề.

161. Nếu Tỳ-kheo Ni không được mời mà chiều tối đến nhà thế tục, phạm Ba-dật-đề.

162. Nếu Tỳ-kheo Ni trời sắp tối mở cửa chùa đi ra, không dặn các Tỳ-kheo Ni khác, phạm Ba-dật-đề.

163. Nếu Tỳ-kheo Ni trời tối mở cửa chùa đi ra, không dặn các Tỳ-kheo Ni khác, phạm Ba-dật-đề.

164. Nếu Tỳ-kheo Ni không tiền an cư, hậu an cư, phạm Ba-dật-đề.

165. Nếu Tỳ-kheo Ni biết người nữ kia đại tiểu tiện thường chảy, mũi dãi thường ra, mà cho thọ giới cụ túc, phạm Ba-dật-đề.

166. Nếu Tỳ-kheo Ni biết người hai hình mà cho thọ giới cụ túc, phạm Ba-dật-đề.

167. Nếu Tỳ-kheo Ni biết người hai đường hiệp một mà cho thọ giới cụ túc, phạm Ba-dật-đề.

168. Nếu Tỳ-kheo Ni biết người mắc nợ, có bệnh mà cho thọ giới cụ túc, phạm Ba-dật-đề.

169. Nếu Tỳ-kheo Ni học nghề nghiệp thế tục để tự nuôi sống, phạm Ba-dật-đề.

170. Nếu Tỳ-kheo Ni đem nghề nghiệp thế tục dạy cho cư sĩ, phạm Ba-dật-đề.

171. Nếu Tỳ-kheo Ni bị trục xuất mà không đi, phạm Ba-dật-đề.

172. Nếu Tỳ-kheo Ni muốn hỏi Tỳ-kheo Ni khác ý nghĩa Phật pháp, không thưa trước mà hỏi, phạm Ba-dật-đề.

173. Nếu Tỳ-kheo Ni biết mình đến trước, người đến sau, hoặc người đến trước, mình đến sau, mà vì muốn quấy rầy người ấy nên ở trước mặt họ đi

kinh hành, đứng, nằm, ngồi, phạm Ba-dật-đề.

174. Nếu Tỳ-kheo Ni xây tháp Ni trong chùa Tăng, phạm Ba-dật-đề.

175. Nếu Tỳ-kheo Ni thấy Tỳ-kheo mới thọ giới cụ túc phải đứng dậy, đón rước, cung kính lễ bái, thỉnh ngồi, nếu không như vậy phạm Ba-dật-đề.

176. Nếu Tỳ-kheo Ni vì làm dáng cho đẹp lác mình mà đi, phạm Ba-dật-đề.

177. Nếu Tỳ-kheo Ni dùng đồ trang sức của phụ nữ, dùng hương thoa chà thân, phạm Ba-dật-đề.

178. Nếu Tỳ-kheo Ni nhờ nữ ngoại đạo thoa chà thân, phạm Ba-dật-đề.

Thưa chư Đại Tử, tôi đã nói 178 pháp Ba-dật-đề.

Nay xin hỏi chư Đại Tử trong đây có thanh tịnh không? (hỏi 3 lần)

Chư Đại Tử trong đây thanh tịnh vì im lặng, việc này rõ như vậy.

8 PHÁP BA LA ĐỀ ĐỀ XÁ NI

Thưa chư Đại Tử, đây là 8 pháp Ba-la-đề-Đề-xá-ni, nửa tháng thường tụng, rút ra trong Giới Kinh.

1. Nếu Tỳ-kheo Ni không bệnh xin tô ăn, phạm pháp đáng quở trách, phải đến Tỳ-kheo Ni khác thưa: “Thưa Đại Tử, tôi phạm pháp đáng quở trách, nay đến Đại Tử cầu sám hối.” Đây là pháp hối quá.

2. Nếu Tỳ-kheo Ni không bệnh xin dầu ăn, phạm pháp đáng quở trách, phải đến Tỳ-kheo Ni khác thưa: “Thưa Đại Tử, tôi phạm pháp đáng quở trách,

nay đến Đại Tỉ cầu sám hối.” Đây là pháp hồi quá.

3. Nếu Tỳ-kheo Ni không bệnh xin mật ăn, phạm pháp đáng quở trách, phải đến Tỳ-kheo Ni khác thưa: “Thưa Đại Tỉ, tôi phạm pháp đáng quở trách, nay đến Đại Tỉ cầu sám hối.” Đây là pháp hồi quá.

4. Nếu Tỳ-kheo Ni không bệnh xin đường ăn, phạm pháp đáng quở trách, phải đến Tỳ-kheo Ni khác thưa: “Thưa Đại Tỉ, tôi phạm pháp đáng quở trách, nay đến Đại Tỉ cầu sám hối.” Đây là pháp hồi quá.

5. Nếu Tỳ-kheo Ni không bệnh xin sữa ăn, phạm pháp đáng quở trách, phải đến Tỳ-kheo Ni khác thưa: “Thưa Đại Tỉ, tôi phạm pháp đáng quở trách, nay đến Đại Tỉ cầu sám hối.” Đây là pháp hồi quá.

6. Nếu Tỳ-kheo Ni không bệnh xin lạc ăn, phạm pháp đáng quở trách, phải đến Tỳ-kheo Ni khác thưa: “Thưa Đại Tỉ, tôi phạm pháp đáng quở trách, nay đến Đại Tỉ cầu sám hối.” Đây là pháp hồi quá.

7. Nếu Tỳ-kheo Ni không bệnh xin cá ăn, phạm pháp đáng quở trách, phải đến Tỳ-kheo Ni khác thưa: “Thưa Đại Tỉ, tôi phạm pháp đáng quở trách, nay đến Đại Tỉ cầu sám hối.” Đây là pháp hồi quá.

8. Nếu Tỳ-kheo Ni không bệnh xin thịt ăn, phạm pháp đáng quở trách, phải đến Tỳ-kheo Ni khác thưa: “Thưa Đại Tỉ, tôi phạm pháp đáng quở trách, nay đến Đại Tỉ cầu sám hối.” Đây là pháp hồi quá.

Thưa chư Đại Tỉ, tôi đã nói 8 pháp Ba-la-đề Đê-xá-ni.

Nay xin hỏi chư Đại Tử trong đây có thanh tịnh không? (hỏi 3 lần)

Chư Đại Tử trong đây thanh tịnh vì im lặng, việc này rõ như vậy.

100 GIỚI PHÁP CHÚNG HỌC

Thưa chư Đại Tử, 100 giới pháp chúng học đây, nửa tháng thường tụng, rút ra trong Giới Kinh.

- 1. Mặc nội y cho tề chỉnh, cần phải học.**
- 2. Mặc năm y cho tề chỉnh, cần phải học.**
- 3. Không được vắt ngược y vào nhà thế tục, cần phải học.**
- 4. Không được vắt ngược y vào nhà thế tục ngồi, cần phải học.**
- 5. Không được quán y quanh cổ vào nhà thế tục, cần phải học.**

6. Không được quần y quanh cổ vào nhà thế tục ngồi, cần phải học.

7. Không được che đầu vào nhà thế tục, cần phải học.

8. Không được che đầu vào nhà thế tục ngồi, cần phải học.

9. Không được vừa đi vừa nhảy vào nhà thế tục, cần phải học.

10. Không được vừa đi vừa nhảy vào nhà thế tục ngồi, cần phải học.

11. Không được ngồi chồm hổm trong nhà thế tục, cần phải học.

12. Không được chống nạnh đi vào nhà thế tục, cần phải học.

13. Không được chống nạnh đi vào nhà thế tục ngồi, cần phải học.

14. Không được lác mình đi vào nhà thế tục, cần phải học.

15. Không được lấc mình đi vào nhà thế tục ngồi, cần phải học.

16. Không được vung tay đi vào nhà thế tục, cần phải học.

17. Không được vung tay đi vào nhà thế tục ngồi, cần phải học.

18. Khéo che mình kín đáo vào nhà thế tục, cần phải học.

19. Khéo che mình kín đáo vào nhà thế tục ngồi, cần phải học.

20. Không được liếc ngó hai bên đi vào nhà thế tục, cần phải học.

21. Không được liếc ngó hai bên đi vào nhà thế tục ngồi, cần phải học.

22. Im lặng đi vào nhà thế tục, cần phải học.

23. Im lặng đi vào nhà thế tục ngồi, cần phải học.

24. Không được cười giỡn đi vào nhà thế tục, cần phải học.

25. Không được cười giỡn đi vào nhà thế tục ngồi, cần phải học.

26. Chú ý khi ăn, cần phải học.

27. Lấy cơm vừa bình bát, cần phải học.

28. Lấy thức ăn vừa bình bát, cần phải học.

29. Lấy cơm và thức ăn tương đương, cần phải học.

30. Tuân tự mà ăn, cần phải học.

31. Không được moi giữa bát ăn, cần phải học.

32. Không bệnh không được tự xin cơm và thức ăn, cần phải học.

33. Không được lấy cơm che thức ăn để mong được thêm, cần phải học.

34. Không liếc xem bát người ngồi bên, cần phải học.

35. Phải duyên nơi bát quán tưởng mà ăn, cần phải học.

36. Không được và cơm lớn miếng, cần phải học.

37. Không được há miệng lớn chờ cơm vào, cần phải học.

38. Không được ngậm cơm nói chuyện, cần phải học.

39. Không được vắt cơm ném vào miệng, cần phải học.

40. Không được ăn cơm rơi đổ, cần phải học.

41. Không được phùng má ăn, cần phải học.

42. Không được nhai cơm ra tiếng, cần phải học.

43. Không được húp cơm lớn tiếng, cần phải học.

44. Không được le lưỡi liếm ăn, cần phải học.

45. Không được vung tay mà ăn, cần phải học.

46. Không được lượm cơm rơi mà ăn, cần phải học.

47. Không được tay dơ cầm bát, cần phải học.

48. Không được đổ nước rửa bát vào nhà thế tục, cần phải học.

49. Không được đại tiểu tiện, khắc nhổ trên cỏ tươi, trừ bệnh, cần phải học.

50. Không được đại tiểu tiện, khắc nhổ vào nước sạch, trừ bệnh, cần phải học.

51. Không được đứng đại tiểu tiện, cần phải học.

52. Không được nói pháp cho người lật ngược y không cung kính nghe, trừ bệnh, cần phải học.

53. Không được nói pháp cho người quán y quanh cổ nghe, trừ bệnh, cần phải học.

54. Không được nói pháp cho người che đầu nghe, trừ bệnh, cần phải học.

55. Không được nói pháp cho người trùm đầu nghe, trừ bệnh, cần phải học.

56. Không được nói pháp cho người chống nạnh nghe, trừ bệnh, cần phải học.

57. Không được nói pháp cho người đi dép da nghe, trừ bệnh, cần phải học.

58. Không được nói pháp cho người mang guốc gỗ nghe, trừ bệnh, cần phải học.

59. Không được nói pháp cho người ngồi xe nghe, trừ bệnh, cần phải học.

60. Không được ngủ nghỉ trong tháp Phật, trừ để coi giữ, cần phải học.

61. Không được cất giấu tài vật trong tháp Phật, trừ để cho chắc chắn, cần phải học.

62. Không được mang dép da vào trong tháp Phật, cần phải học.

63. Không được cầm dép da vào trong tháp Phật, cần phải học.

64. Không được mang dép da nhiều quanh tháp Phật, cần phải học.

65. Không được mang giày vào trong tháp Phật, cần phải học.

66. Không được cầm giày vào trong tháp Phật, cần phải học.

67. Không được ngồi ăn dưới tháp Phật, xả rác và thức ăn dơ đất, cần phải học.

68. Không được khiêng tử thi ngang qua tháp Phật, cần phải học.

69. Không được chôn tử thi dưới tháp Phật, cần phải học.

70. Không được thiêu tử thi dưới tháp Phật, cần phải học.

71. Không được thiêu tử thi hướng về phía tháp Phật, cần phải học.

72. Không được thiêu tử thi xung quanh bốn phía tháp Phật, khiến hơi hôi bay vào tháp, cần phải học.

73. Không được mang áo và giường của người chết đi qua dưới tháp, trừ khi đã giặt, nhuộm, xông hương, cần phải học.

74. Không được đại tiểu tiện dưới tháp Phật, cần phải học.

75. Không được đại tiểu tiện hướng về phía tháp Phật, cần phải học.

76. Không được đại tiểu tiện bốn phía tháp Phật, khiến hơi hôi bay vào tháp, cần phải học.

77. Không được mang ảnh, tượng Phật đến chỗ đại tiểu tiện, cần phải học.

78. Không được xỉa răng dưới tháp Phật, cần phải học.

79. Không được xĩa răng hướng về phía tháp Phật, cần phải học.

80. Không được xĩa răng xung quanh bốn phía tháp Phật, cần phải học.

81. Không được hỉ mũi, khạc nhổ dưới tháp Phật, cần phải học.

82. Không được hỉ mũi, khạc nhổ hướng về phía tháp Phật, cần phải học.

83. Không được hỉ mũi, khạc nhổ xung quanh bốn phía tháp Phật, cần phải học.

84. Không được ngồi dưới chân dưới tháp Phật, cần phải học.

85. Không được để tượng Phật ở tầng dưới, mình ở tầng trên, cần phải học.

86. Không được người ngồi mình đứng mà thuyết pháp, trừ bệnh, cần phải học.

87. Không được người nằm mình ngồi mà thuyết pháp, trừ bệnh, cần phải học.

88. Không được người ngồi ở giữa, mình ngồi ở bên mà thuyết pháp, trừ bệnh, cần phải học.

89. Không được người ngồi ghế cao, mình ngồi ghế thấp mà thuyết pháp, trừ bệnh, cần phải học.

90. Không được người đi trước, mình đi sau mà thuyết pháp, trừ bệnh, cần phải học.

91. Không được người đi chỗ cao, mình đi chỗ thấp mà thuyết pháp, trừ bệnh, cần phải học.

92. Không được người đi giữa đường, mình đi bên đường mà thuyết pháp, trừ bệnh, cần phải học.

93. Không được nắm tay nhau đi đường, cần phải học.

94. Không được leo cây quá đầu người, trừ có nhân duyên, cần phải học.

95. Không được lấy đũa đựng bát xỏ vào đầu gậy rồi quảy trên vai mà đi, cần phải học.

96. Không được nói pháp cho người cầm gậy không cung kính nghe, trừ bệnh, cần phải học.

97. Không được nói pháp cho người cầm gươm nghe, trừ bệnh, cần phải học.

98. Không được nói pháp cho người cầm mâu nghe, trừ bệnh, cần phải học.

99. Không được nói pháp cho người cầm đao nghe, trừ bệnh, cần phải học.

100. Không được nói pháp cho người cầm dù nghe, trừ bệnh, cần phải học.

Thưa chư Đại Tử, tôi đã nói 100 giới pháp chúng học.

Nay xin hỏi chư Đại Tử trong đây có thanh tịnh không? (hỏi 3 lần)

Chư Đại Tử trong đây thanh tịnh vì im lặng, việc này rõ như vậy.

7 PHÁP DIỆT TRÁNH

Thưa chư Đại Tử, 7 pháp diệt tránh đây nửa tháng thường tụng, rút ra

trong Giới Kinh. Nếu Tỳ-kheo Ni có sự tranh cãi xảy ra liền phải diệt trừ.

1. Đáng cho làm phép hiện tiền Tỳ-ni, thì nên cho làm phép hiện tiền Tỳ-ni.

2. Đáng cho làm phép ức niệm Tỳ-ni, thì nên cho làm phép ức niệm Tỳ-ni.

3. Đáng cho làm phép bất si Tỳ-ni, thì nên cho làm phép bất si Tỳ-ni.

4. Đáng cho làm phép tự nói tội để trị, thì nên cho làm phép tự nói tội để trị.

5. Đáng cho làm phép tìm tội tương, thì nên cho làm phép tìm tội tương.

6. Đáng cho làm phép nhiều người tìm tội, thì nên cho làm phép nhiều người tìm tội.

7. Đáng cho làm phép sám hối như cỏ che đất, thì nên cho làm phép sám hối như cỏ che đất.

Thư chư Đại Tử, tôi đã nói 7 pháp Diệt tránh.

Nay xin hỏi chư Đại Tử trong đây có thanh tịnh không? (hỏi 3 lần)

Chư Đại Tử trong đây thanh tịnh vì im lặng, việc này rõ như vậy.

Thư chư Đại Tử, tôi đã nói Bài tựa của Giới Kinh, đã nói 8 pháp Ba-la-di, đã nói 17 pháp Tăng Tàn, đã nói 30 pháp Xả đọa, đã nói 178 pháp Đọa, đã nói 8 pháp Ba-la-đề Đề-xá-ni, đã nói 100 pháp Chúng học, đã nói 7 pháp Diệt tránh rồi. Đây là lời Đức Phật Thích Ca nói, nửa tháng thường tụng, rút ra trong Giới Kinh.

Nếu như có những pháp khác của Phật cùng hòa hợp trong Giới Kinh này, đều cần phải học.

***Nhấn nhục đạo thứ nhất,
Phật nói pháp vô vi,
Xuất gia khuấy rối người,
Không được gọi Sa-môn.***

Đây là lời của Đức Tỳ Bà Thi Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói trong Giới Kinh.

***Ví như người mắt sáng,
Hay tránh đường hiểm ác,
Đời có người thông minh,
Hay xa lìa việc dữ.***

Đây là lời của Đức Thi Khí Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói trong Giới Kinh.

Không chê cũng không ghét,

*Phải vâng giữ giới luật,
Uống ăn vừa biết đủ,
Thường ưa chỗ không nhàn,
Tâm định ưa tinh tấn,
Đây chính lời Phật dạy.*

Đây là lời của Đức Tỳ Xá Phù Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói trong Giới Kinh.

*Thí như ong hút hoa,
Không hoại sắc và hương,
Chỉ lấy nhụy rồi đi,
Tỳ-kheo vào làng xóm,
Không chống trái việc người,
Chẳng xem làm, không làm,
Chỉ xét nơi hạnh mình,
Hoặc chánh hay không chánh.*

Đây là lời của Đức Câu Lưu Tôn Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói trong Giới Kinh.

*Tâm chớ có buông lung,
Pháp Phật phải siêng học,
Như thế không lo buồn,
Tâm định vào Niết-bàn.*

Đây là lời của Đức Câu Na Hàm Mâu Ni Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói trong Giới Kinh.

*Không làm các việc ác,
Nên làm các việc lành,
Tịnh nơi ý chí mình,
Chính là lời Phật dạy.*

Đây là lời của Đức Ca Diếp Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói trong Giới Kinh.

Khéo giữ lời ở miệng,

*Tịnh nơi ý chí mình,
Thân chớ làm việc ác,
Ba nghiệp được thanh tịnh,
Nếu đặng hạnh như vậy,
Là Chánh đạo Thế Tôn.*

Đây là lời của Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác trong 12 năm đầu vì thanh tịnh Tăng mà nói ra Giới Kinh này.

Từ đây về sau phân biệt nói rộng ra. Các Tỳ-kheo Ni tự mình vui ưa theo đạo pháp, thích làm hạnh Sa-môn. Người biết hổ thẹn, muốn học Giới Luật, nên học trong Giới Kinh này.

*Người trí khéo giữ giới,
Sẽ được ba điều vui,
Tiếng khen và lợi dưỡng,
Chết đặng sanh cõi tịnh.*

*Nên xem xét như thế,
Phải siêng năng hộ trì,
Giới tịnh phát trí huệ,
Liên được đạo thứ nhất.
Như chư Phật quá khứ,
Và chư Phật vị lai,
Hiện tại chư Thế Tôn,
Thắng tất cả phiền não,
Thấy đều tôn kính Giới,
Đây là pháp chư Phật.
Nếu có người vì mình,
Mong cầu được Phật đạo,
Phải tôn trọng Chánh pháp,
Đây là lời Phật dạy.
Bảy Đức Phật Thế Tôn,
Diệt hết các kiết sử,*

***Nói ra bảy Giới Kinh,
Ràng buộc đều giải thoát.
Ta vào cõi Niết-bàn,
Các hí luận dứt hẳn,
Vâng giữ lời Phật dạy,
Hiền Thánh đều khen ngợi.
Chúng đệ tử hành trì,
Sẽ chứng quả Niết-bàn,
Trong lúc sắp viên tịch,
Phật khởi lòng đại bi,
Nhóm lại chúng Tỳ-kheo,
Cùng răn dạy như vậy:
Chớ nói Ta Niết-bàn,
Mà không giữ tịnh hạnh,
Ta nay nói Giới Kinh,
Cũng khéo nói Tỳ-ni,***

***Ta tuy vào Niết-bàn,
Phải xem Giới như Phật,
Giới này ở đời lâu,
Phật pháp đặng chói rạng,
Do vì có chói sáng,
Đặng vào quả Niết-bàn.
Nếu không giữ giới này,
Đúng pháp mà Bồ tát,
Thí như mặt trời lặn,
Thế giới đều tối tăm.
Phải giữ gìn Giới này,
Như trâu mao tiếc đuôi,
Hòa hợp ngồi một chỗ,
Tụng đúng lời Phật dạy.
Ta nay nói Giới Kinh,
Có bao nhiêu công đức,***

***Khấp thí cho chúng sanh,
Đều trọn thành Phật đạo.***

Nam mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni.

**Kính bạch đại chúng! Hôm nay,
Tăng sai tôi tụng giới, vì ba nghiệp
không siêng năng, tụng giới vẫn không
xuôi, ngồi lâu, chậm trễ, khiến đại
chúng sanh lòng phiền, xin đại chúng
từ bi bỏ thí hoan hỉ cho.**

**Nam mô Hoan Hỉ Tạng Bồ-tát Ma-ha-
tát**

(Vào chuông mõ, tụng Bát-nhã)

Tâm Kinh Trí Tuệ Cứu Kính Rộng Lớn

**Khi Bồ-tát Quán Tự Tại hành sâu
Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Ngài soi thấy
năm uẩn đều không, liền qua hết thấy
khổ ách.**

Này Xá-lợi-phất! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế.

Này Xá-lợi-phất! Tướng không của các pháp, không sanh, không diệt, không nhớ, không sạch, không thêm, không bớt. Cho nên, trong tướng không không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức; không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới; không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có hết già chết; không có khổ, tập, diệt, đạo; không có trí tuệ, cũng không có chứng đắc.

Vì không có chỗ được, nên Bồ-tát y theo Bát-nhã Ba-la-mật-đa tâm không

ngăn ngại. Vì không ngăn ngại nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo mộng tưởng, đạt đến cứu cánh Niết-bàn. Chư Phật trong ba đời cũng nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa được đạo quả Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nên biết, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, hay trừ được hết thảy khổ, chân thật không dối.

Vì vậy nói chú Bát-nhã Ba-la-mật-đa, liền nói chú rằng:

"Yết-đế, yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, bồ-đề tát-bà-ha".

HỒI HƯƠNG

*Công đức Tụng Giới khôn tính kể,
Thắng phước vô biên đồng hướng về,*

***Nguyện khắp pháp giới các chúng sanh,
Thấy đều thể nhập vô sanh nhẫn.
Nguyện tiêu ba chướng, sạch phiền não,
Nguyện được trí huệ thật sáng ngời,
Nguyện cả tội chướng thấy tiêu trừ,
Đời đời thường hành Bồ-tát đạo.
Nguyện đem công đức tu hành này,
Chan rải mười phương khắp tất cả,
Hết thấy chúng con cùng các loài,
Đồng được lên ngôi Vô thượng giác.***

PHỤC NGUYỆN

***Cửa thiên thường nghiêm tịnh,
Toàn chúng mãi thuận hòa,
Phật huệ chiếu sáng ngời,
Mưa pháp hằng nhuần gội.
Phật tử lòng tin sâu,***

Ruộng phước càng tăng trưởng.

Chúng sanh sống an lạc,

Vui hưởng cảnh thái bình.

Nơi nơi dứt đao binh,

Mỗi mỗi đều thành Phật.

**Nam mô Mười phương Vô thượng Tam
Bảo**

Nam mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni

**Nam mô chư Phật, chư Đại Bồ-tát, chư
Hiền Thánh Tăng ở khắp mười phương
ba đời**

Nam mô Đại Bồ-tát Khai Luật Tạng

**Nam mô chư Thiên Long Bát Bộ Hộ
Giáo Già Lam Chư Tôn Bồ-tát**

**Xin thù từ lân mẫn cảm ứng
chứng minh cho chúng con, giờ phút
này Khóa Lễ Tụng Giới Bốn Tỳ Kheo
Ni đã hoàn mãn.**

Ngưỡng nguyện chúng con nương nhờ công đức này mà nghiệp chướng từ vô thủy được tận trừ, từ nay phước đức, trí huệ ngày càng tăng trưởng, tâm Bồ-đề kiên cố, chí tu học vững bền, lòng tin Tam Bảo ngày càng sâu, tình thương đối với chúng sanh ngày càng rộng lớn, đời đời kiếp kiếp đầy đủ trí huệ sáng suốt, tin sâu nhân quả, làm lành lánh dữ. Vĩnh viễn chẳng rơi ác đạo, thường sanh vào cõi lành, hưởng phước báo trời người thù thắng, gặp Phật pháp, được Tam Bảo gia hộ, theo chư Phật, chư Đại Bồ-tát, chư Hiền Thánh Tăng, chư Tôn Hộ pháp, như pháp tiếp tục tu hành và giáo hóa chúng sanh cho đến ngày viên mãn Phật quả.

**Khắp nguyện phước ban tất cả,
đức độ quần sanh, Phật pháp thịnh
hưng, tam đồ dứt sạch.**

**Nam mô Phật Bốn sư Thích Ca Mâu
Ni (*chúng đồng niệm*)**

LỄ TAM BẢO

**Chí tâm đánh lễ: Nam mô Mười
phương Vô thượng Tam Bảo (*3 lễ*)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam mô Giáo chủ
cõi Ta-bà Phật Bốn sư Thích Ca Mâu
Ni (*3 lễ*)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam mô Đại Bồ-
tát Khai Luật Tạng (*3 lễ*)**

TÁN HỘ PHÁP

Trời, A-tu-la, Dạ-xoa thấy

Đến nghe pháp đó nên chí tâm

Ứng hộ Phật pháp mãi thường còn

Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy.

Bao nhiêu người nghe đến chôn này,

Hoặc trên đất liền, hoặc hư không,

Thường đối người đời sanh từ tâm,

Ngày đêm tự mình nương pháp ở.

Nguyện các thế giới thường an ổn,

Phước trí vô biên lợi quần sanh.

Bao nhiêu tội nghiệp thấy đều trừ,

Xa lìa các khổ về viên tịch.

Hàng dùng giới hương thoa vóc sáng,

Thường gìn định phục để giúp thân,

Hoa mầu Bồ-đề khắp trang nghiêm,

Tùy theo chỗ ở thường an lạc.

Chí tâm đánh lễ: Nam mô chư
Thiên Long Bát Bộ Hộ Giáo Già Lam
Chư Tôn Bồ Tát (3 lễ)

KỆ KIẾT TƯỜNG

*Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời đều an lành,
Tất cả thời gian an lành cả,
Nguyện chư Thượng Sư thường nhiếp thọ.*

*Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời đều an lành,
Tất cả thời gian an lành cả,
Nguyện trên Tam Bảo thường nhiếp thọ.*

*Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời đều an lành,
Tất cả thời gian an lành cả,
Nguyện chư Hộ pháp thường ủng hộ.*

**Nam mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường
Bồ-tát Ma-ha-tát (3 lần)**

HỒI HƯƠNG CHUNG

*Nguyện đem công đức này,
Hương về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều trọn thành Phật đạo.*



